

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày 15 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lý

Ông Phạm Bá Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018;

Đối với bị cáo: **Hà Đức M** (tên gọi khác: M búa), sinh ngày 13 tháng 5 năm 1993 tại: thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu , thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (đã chết) và bà Hà Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “trộm cắp tài sản”; Ngày 07/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ngày 17/9/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 22 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); Ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án chưa có hiệu lực pháp luật); Ngoài ra bị cáo hiện đang bị Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa và huyện Lang Chánh khởi tố về tội “trộm cắp tài sản”;
bị bắt tạm giữ ngày

06/4/2018, tạm giam ngày 15/4/2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1983; trú tại: Khu, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Ka Pa G, sinh năm 1991; trú tại: Khu, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1976; trú tại: Bản P, xã S, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Minh C, sinh năm 1982; trú tại: Khu, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 04 giờ, ngày 03/3/2018 Hà Đức M đi bộ từ quán Anh và Em ở khu 1, thị trấn Q1, huyện Q1 đến đoạn đường gần cây xăng H H; M nhìn sang Gara ô tô nhà anh Lê Minh C (đối diện cây xăng H H) cùng khu 1, thị trấn Q1, đèn điện trong Gara ô tô còn sáng, thấy nhiều xe máy đang dựng ở sân trước Gara. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai, Mạnh đi vào trong Gara lại gần chiếc xe máy Exciter, màu xanh, không biển số của anh Ka Pa G ở khu 5, thị trấn Q1 gửi trong Gara, nhìn thấy chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện; M lại dắt chiếc xe máy ra khỏi Gara rồi nổ máy điều khiển xe đi về huyện Ngọc Lặc thuê nhà trọ nghỉ. Sau đó M dùng chiếc xe máy trộm cắp làm phương tiện đi lại. Đến ngày 06/4/2018 khi M đang ở trong Khách sạn Đức Anh, thuộc phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn phát hiện bắt giữ cùng tang vật là chiếc xe máy Exciter trộm cắp của anh G và các tài liệu đồ vật khác.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được trước đó Hà Đức M thực hiện 02 vụ trộm cắp khác tại địa bàn huyện Quan Sơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ, ngày 09/12/2017 Hà Đức M đến Hiệu thuốc của gia đình bà Phạm Thị T ở khu 6, thị trấn Q1, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa với mục đích mua thuốc, quan sát không thấy ai ở nhà, nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào trong nhà bà T và lấy 01 chiếc ví da màu xanh của bà T treo trên tường. Lấy được tài sản, M đi đến khu vực cầu cứng thuộc khu 6, thị trấn Q1 kiểm tra thấy trong ví có số tiền khoảng 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng). M lấy tiền rồi rút chiếc ví và các giấy tờ khác có trong ví xuống sông để phi tang;

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ, ngày 25/02/2018 Hà Đức M đến quán hát Karaoke Họa Mi ở bản P, xã S, huyện Q1 để vui chơi. Khi đi ra khu vực quầy lễ tân, M thấy chiếc áo khoác màu đen của ông Phạm Mạnh H treo trên ghế trong quầy lễ tân không có người trông coi, nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào lục túi áo khoác của ông H và lấy trộm được số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai

trăm nghìn đồng) cùng với 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA màu xanh. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên M đem bán chiếc điện thoại NOKIA cho một người không quen biết ở huyện Cẩm Thủy được 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được M đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quan Sơn kết luận: Chiếc xe máy YAMAHA EXCITER, màu xanh, không biển số, trị giá 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ka Pa G đã được Cơ quan điều tra trao trả lại chiếc xe máy YAMAHA EXCITER và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự; bà Phạm Thị T yêu cầu M phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, còn chiếc ví da cùng giấy tờ khác trong ví bà T không yêu cầu bồi thường; ông Phạm Mạnh H yêu cầu M phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng, còn chiếc điện thoại NOKIA giá trị không lớn, nên ông H không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án:

- Chiếc xe máy YAMAHA EXCITER, màu xanh, không biển số, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Ka Pa G;

- 01 chiếc USB (trích xuất từ Camera an ninh lưu giữ hình ảnh Hà Đức M do người bị hại cung cấp) được lưu kèm theo hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại NOKIA đã qua sử dụng, bên trong gắn sim có số thuê bao 01656797160; 01 điện thoại SAMSUNG, bên trong gắn Sim có số thuê bao 0969408481; 01 Vam phá khóa tự chế; 05 chìa khóa xe máy các loại và 01 chiếc dĩa. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSQS ngày 04/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Hà Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hà Đức M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: anh Ka Pa G đã nhận lại xe máy bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường gì; bà Phạm Thị T yêu cầu M phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng, còn chiếc ví da cùng giấy tờ có trong ví bà T không yêu cầu bồi thường; ông Phạm Mạnh H yêu cầu M phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng, còn chiếc điện thoại NOKIA đã cũ, giá trị không lớn, nên ông H không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Đức M từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M; Truy thu số tiền 300.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu

01 chiếc USB được trích xuất từ Camera an ninh lưu giữ hình ảnh Hà Đức M do người bị hại cung cấp để lưu giữ trong hồ sơ vụ án; Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại NOKIA bên trong gắn sim có số thuê bao 01656797160, 01 điện thoại SAMSUNG bên trong gắn Sim có số thuê bao 0969408481; Tịch thu, tiêu hủy 01 Vam phá khóa tự chế, 05 chìa khóa xe máy các loại và 01 chiếc dũa.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 09/12/2017, 25/02/2018 và 03/3/2018 Hà Đức M đã ba lần lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể: lần thứ nhất chiếm đoạt số tiền 3.200.000 đồng của bà Phạm Thị T cất trong 01 chiếc ví da cùng giấy tờ trong ví; lần thứ hai chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng cùng với 01 chiếc điện thoại NOKIA của ông Phạm Mạnh H; lần thứ ba chiếm đoạt chiếc xe máy YAMAHA EXCITER của anh Ka Pa G, có giá trị là 35.000.000 đồng.

Bị cáo Hà Đức M trước đó tại bản án số 01/2012/HSST ngày 07/02/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; căn cứ vào quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015, thì bị cáo M được coi là không có án tích đối với hành vi bị kết án trước đó, nên không áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xem xét, xử lý đối với bị cáo M.

Do đó, hành vi của bị cáo Hà Đức M phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, khi thấy có sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lợi dụng chiếm đoạt tài sản. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên bị cáo M đã 03 (ba) lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo M là thanh niên tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến phạm tội; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã hai lần bị Tòa án kết án, mặc dù được coi là không có án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã được các cơ quan pháp luật cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Hà Đức M bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo M không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ka Pa G đã nhận lại xe máy bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì, nên không xem xét. Bà Phạm Thị T yêu cầu M phải bồi thường số tiền 3.200.000 đồng bị mất trộm, ông Phạm Mạnh H yêu cầu M phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng bị mất trộm; xét thấy tại phiên tòa bị cáo M đồng ý bồi thường lại cho bà T và ông H số tiền bị cáo trộm cắp, yêu cầu bồi thường của bà T và ông H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với chiếc ví da cùng giấy tờ trong ví và chiếc điện thoại NOKIA, bà T và ông H không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9] Về thu lợi bất chính: Do ông Nguyễn Mạnh H không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường chiếc điện thoại NOKIA bị mất trộm, bị cáo M khai đã bán cho người đàn ông không quen biết ở huyện Cẩm Thủy được 300.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết, đây là tiền thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo M phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về vật chứng vụ án:

- Chiếc xe máy YAMAHA EXCITER, màu xanh, không biển số, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Ka Pa G là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 chiếc USB (trích xuất từ Camera an ninh lưu giữ hình ảnh Hà Đức M do người bị hại cung cấp) là tài liệu làm căn cứ xử lý trách nhiệm đối với bị cáo, hiện được lưu kèm theo hồ sơ vụ án; nên cần tịch thu để lưu giữ trong hồ sơ.

- 01 chiếc điện thoại NOKIA, bên trong gắn sim có số thuê bao 01656797160 và 01 chiếc điện thoại SAMSUNG, bên trong gắn Sim có số thuê bao 0969408481 là tài sản thuộc sở hữu của Hà Đức M, bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho Hà Đức M.

- 01 Vam phá khóa tự chế, 05 chìa khóa xe máy các loại và 01 chiếc dĩa thu giữ, bị cáo M có ý kiến không xin nhận lại và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật; xét thấy không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo M khai bán chiếc điện thoại NOKIA trộm cắp của ông H cho một người đàn ông không quen biết ở huyện Cẩm Thủy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ, không thu hồi được tài sản, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc ví da và giấy tờ trong ví bị cáo M trộm cắp của bà T, bị cáo M khai vứt xuống sông để phi tang, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm, nhưng không thu thập được, do đó không có căn cứ xem xét, xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo Hà Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Hà Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Đức M 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2018.

2. Về thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo Hà Đức M phải nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hà Đức M phải bồi thường cho bà Phạm Thị T số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và bồi thường cho ông Phạm Mạnh H số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 chiếc USB được trích xuất từ Camera an ninh lưu giữ hình ảnh Hà Đức M do người bị hại cung cấp để lưu giữ trong hồ sơ vụ án (hiện đang được lưu kèm theo hồ sơ);

Trả lại Hà Đức M 01 chiếc điện thoại NOKIA đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356900071199807, số IMEI 2: 35696900071199815, bên trong gắn sim có số thuê bao 01656797160 và 01 chiếc điện thoại SAMSUNG đã qua sử dụng, số IMEI: 359117/08/767611/9, IMEI: 359116/08/767611/1, bên trong gắn Sim có số thuê bao 0969408481;

Tịch thu, tiêu hủy 01 Vam phá khóa tự chế, 05 chìa khóa xe máy các loại và 01 chiếc dũa.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2018.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hà Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến